

Số:66/2024/QĐCNTTLH

Tân Sơn, ngày 21 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32,33,34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào Điều 55,57,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hà Thanh P.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 26 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hà Thanh P và anh Hà Công V

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Chị **Hà Thị P1**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu K, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Người bị kiện:* Anh **Hà Công V**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu K, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền lợi cho Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

*Người bảo vệ quyền lợi cho Bị đơn:* Bà **Đinh Thị H** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

-Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị P1 và anh Hà Công V.

- *Về con chung:* Chị P1, anh V xác nhận có hai con chung Hà Đức T1, sinh ngày 01/12/2006 và Hà Hoàng V1, sinh ngày 09/9/2011. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Hà Đức T1 và Hà Hoàng V1 kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi thành niên. Chị P1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức:* Chị P1; anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**